

Số: 54/2018/QĐST-KDTM

Thành phố Huế, ngày 26 tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 32/2018/TLST-KDTM ngày 04 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ. Địa chỉ: 25 đường T, phường P, quận H, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N: Chủ tịch Hội đồng quản trị của Ngân hàng TMCP Đ.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn:

-Ông Vũ Đình K: Phó Tổng Giám đốc. (văn bản uỷ quyền số 168/2018/UQ-SeABank của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đ ngày 21/02/2018).

-Ông Đặng P: Giám đốc tổ tụng XLN miền Trung của Ngân hàng TMCP Đ. Địa chỉ: 373 đường N, quận T, thành phố Đà Nẵng. (văn bản uỷ quyền số 4742/2018/UQ của Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Đ ngày 24/4/2018).

-Ông Dương Văn Đ: Chuyên viên chính Tổ tụng XLN miền Trung của Ngân hàng TMCP Đ. Địa chỉ: 373 đường N, quận T, thành phố Đà Nẵng. (văn bản uỷ quyền số 4742/2018/UQ của Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Đ ngày 24/4/2018).

Bị đơn: Công ty TNHH MTV V. Địa chỉ: Số 46 đường P, phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Bà Sử Nguyệt M: Giám đốc công ty. Địa chỉ: Số 46 đường P, phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Phương T. Địa chỉ: Số 46 đường P, phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Sử Nguyệt M. Địa chỉ: Số 46 đường P, phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. (văn bản uỷ quyền ngày 18/9/2018).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ : Xác định tính đến ngày 18/9/2018, công ty TNHH MTV V còn nợ của Ngân hàng TMCP Đ số tiền tổng cộng là 1.818.581.199 đồng, trong đó nợ gốc là 1.600.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 35.001.061 đồng, nợ lãi quá hạn là 183.580.138 đồng.

2.2 . Về phương thức trả nợ: Công ty TNHH MTV V có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ toàn bộ số tiền 1.818.581.199 đồng vào ngày 30/10/2018 và lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc còn lại, theo mức lãi suất hai bên đã thoả thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 19/9/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Về xử lý tài sản thế chấp: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu công ty TNHH MTV V không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thanh toán không đủ khoản nợ nói trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 252 (90-2 cũ), tờ bản đồ 18, có diện tích 88,0m², tại địa chỉ: 46 (31 cũ) đường P, phường T, thành phố Huế theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 110782, cấp ngày 10/6/2015 mang tên bà Nguyễn Thị Phương T.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản vẫn không đủ thanh toán hết khoản nợ trên cho Ngân hàng TMCP Đ thì công ty TNHH MTV V phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

2.3. Về án phí tranh chấp kinh doanh thương mại: Gồm 33.278.717 đồng [(36.000.000 đồng + 30.557.435 đồng) x 50% = 33.278.717 đồng]. Công ty TNHH MTV V tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí.

Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 31.457.000 đồng theo biên lai thu số 005792 ngày 04/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

2.4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: gồm số tiền 600.000 đồng, Ngân hàng TMCP Đ tự nguyện thoả thuận chịu toàn bộ chi phí này. Ngân hàng TMCP Đ đã nộp đủ tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Huế